



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

Ngành: Việt Nam học

(Ban hành kèm Quyết định số 540 ngày 18/11/2017 về việc ban hành
khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ)

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT (số tiết)	TH, TN, TL (số tiết)
Phần kiến thức chung					
LSVN –TH	601	Triết học	4	45	15
Phần kiến thức cơ sở bắt buộc (10 TC)					
VNH – PP	601	Phương pháp luận nghiên cứu Việt Nam học	2	22	8
VNH – LS	602	Lãnh thổ và vấn đề chủ quyền lãnh thổ Việt Nam trong lịch sử	3	35	10
VNH – ĐL	603	Địa lý các vùng kinh tế VN	2	21	9
VNH – LT	604	Lý thuyết vùng văn hóa và các vùng văn hóa ở Việt Nam	3	35	10
Phần kiến thức cơ sở tự chọn (8/12)					
VNH – NN	605	Ngôn ngữ với xã hội, văn hóa và tư duy người Việt	2	21	9
VNH – NN	606	Nhà nước và pháp luật trong lịch sử Việt Nam	2	20	10
VNH – MS	607	Một số vấn đề về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay	3	35	10
VNH – MS	608	Một số vấn đề về hội nhập và hợp tác quốc tế của Việt Nam từ 1975 đến nay	3	30	15
VNH – KT	609	Kinh tế-xã hội Việt Nam: truyền thống và đổi mới	2	28	2
Định hướng nghiên cứu					



Kiến thức chuyên ngành bắt buộc (10 TC)					
VNH – MS	626	Một số vấn đề về tộc người ở Việt Nam	2	20	10
VNH – TN	627	Tài nguyên môi trường và phát triển bền vững ở VN	3	35	10
VNH – MS	628	Một số vấn đề về đô thị và đô thị hóa ở Việt Nam	3	30	15
VNH – VN	614	Việt Nam học ở Việt Nam và trên thế giới	2	20	10
Kiến thức chuyên ngành tự chọn (13/21 TC)					
VNH – VH	629	Văn hóa biển Việt Nam	2	21	9
VNH – GD	630	Gia đình, dòng họ, làng xã Việt Nam	3	40	5
VNH – VH	631	Văn học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập	3	31	14
VNH – LS	618	Lịch sử và văn hóa xứ Quảng	2	25	5
VNH – NT	610	Nông thôn Việt Nam: truyền thống và hiện đại	2	20	10
VNH – CV	632	Các vùng phương ngữ ở Việt Nam	2	24	6
VNH – DS	621	Di sản ảnh và nhân học hình ảnh	2	25	5
VNH – MS	622	Một số vấn đề về văn hóa xã hội vùng miền Trung -Tây Nguyên	3	37	8
VNH – CQ	633	Chữ Quốc ngữ: nguồn gốc và quá trình phát triển	2	28	2
Luận văn			15		15
Tổng			60		
Định hướng ứng dụng					
Kiến thức chuyên ngành bắt buộc (10 TC)					
VNH – NT	610	Nông thôn Việt Nam: truyền thống và hiện đại	2	20	10
VNH – MS	612	Một số vấn đề về môi trường Việt Nam	3	30	15
VNH – VT	613	Văn tự ở Việt Nam: loại hình, giá trị và ảnh hưởng	3	30	15
VNH – VN	614	Việt Nam học ở Việt Nam và trên thế giới	2	20	10

Kiến thức chuyên ngành tự chọn (18/26)					
VNH – ĐD	615	Địa danh Việt Nam	2	24	6
VNH – MS	616	Một số vấn đề về đô thị và đô thị hóa ở Việt Nam	2	20	10
VNH – VH	617	Văn học và nghệ thuật Việt Nam: truyền thống và hiện đại	2	25	5
VNH – LS	618	Lịch sử và văn hóa xứ Quảng	2	25	5
VNH – QT	619	Quá trình hình thành và phát triển của dân tộc Việt Nam	3	37	8
VNH – NN	620	Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam	2	24	6
VNH – DS	621	Di sản ảnh và nhân học hình ảnh	2	25	5
VNH – MS	622	Một số vấn đề về văn hóa xã hội vùng miền Trung -Tây Nguyên	3	37	8
VNH – VH	623	Văn hóa Việt Nam nhìn từ khảo cổ học	3	39	6
VNH – VN	624	Việt Nam – Đông Nam Á: quan hệ lịch sử và văn hóa	3	33	12
VNH – CL	625	Các loại hình nghệ thuật Việt Nam: truyền thống và hiện đại	2	20	10
Luận văn			10		10
Tổng cộng			60		

